TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 17/02/2023.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Văn Đô.
2. Bà: Trần Thị Thanh Nga.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 640/2022/TLST- HNGĐ ngày 19/10/2022 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

Cùng nơi cư trú: khu phố 01, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 07/11/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn B tự tìm hiểu chung sống vào năm 1994, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/02/2006, số 26/2006, quyển số 01. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông B thường hay cố ý gây chuyện, dùng những từ ngữ thô tục xúc phạm đến danh dự nhân phẩm bà, vu khống nói những điều bịa đặt không đúng sự thật làm tổn hại đến danh dự của bà và thường hay bạo lực đánh đập bà. Vì không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: có 3 con chung Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007.

Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Riêng 02 Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại khu phố 01, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã triệu tập ông B đến Tòa giải quyết nhưng ông B vẫn cố tình không đến Toà, do vậy Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt ông Nguyễn Văn B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: giao con Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007, về cấp dưỡng nuôi con bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Riêng 02 Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn không có lý do nên nguyên đơn không tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại khu phố 01, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc*"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]<u>Về nội dung khởi kiện</u>:

<u>Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy</u>:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B là hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau vào năm 1994, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 28/02/2006, số 26/2006, quyển số 01. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cải vã, đánh nhau gây mất trật tự tại địa phương. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông B

biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông nhưng những lần hòa giải tại Tòa ông B vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông B đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: có 3 con chung Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007.

Sau khi ly hôn, bà A yêu cầu nuôi con Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Hạnh đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định và cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu Hạnh cho bà A nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Riêng 02 con Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí***:*** bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

-**Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

-**Về con chung:** giao con Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 13/8/2007 cho bà Nguyễn Thị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Riêng 02 con Nguyễn Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Mỹ Hà, sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành.

-**Về tài sản chung và nợ chung:** bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/<u>Về án phí</u>*:** bà Nguyễn Thị A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Bà A đã nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0010248 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2023). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường C, tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ